

Những câu hỏi về nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông

Nguyễn Nam Tuân- *Trung tâm dữ liệu Hoàng Sa*

Việt Nam đang hướng đến mục tiêu trở thành một quốc gia biển với tỉ trọng 53% - 55% GDP quốc gia đến từ các ngành kinh tế biển. “Quốc gia biển, phải có công dân biển” [1] “Vấn đề Trường Sa - Hoàng Sa: cần một nỗ lực tổng hợp” [2] Đó là những vấn đề đã được đặt ra đối với tình hình trên biển Đông (South China Sea) hiện nay. Để biển được những mục tiêu đó thành hiện thực thì không thể không có những nghiên cứu sâu sắc, toàn diện, đặt ra nhiều hướng quan tâm, nhiều góc nhìn về biển Đông đối với Việt Nam. Bài viết này xin được đặt ra dưới dạng nêu lên các thực trạng và đặt các câu hỏi mở như là những gợi ý về nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông, nhằm mục đích bảo vệ lợi ích và sự phát triển của Việt Nam.

1 Mục đích của hội thảo nghiên cứu là gì?

Các nghiên cứu về biển Đông hiện nay ở trong nước cũng như từ các trí thức người Việt ở nước ngoài cũng chưa có nhiều và hệ thống. Câu hỏi đầu tiên có lẽ sẽ là mục đích của hội thảo nghiên cứu là gì?

-Là sân chơi của giới trí thức bàn luận, trao đổi thông tin về Hoàng Sa, Trường Sa, biển Đông? Ở góc độ này, các thảo luận sẽ đặt ra vấn đề cập nhật thông tin, sự kiện, truyền thông rộng rãi ra thế giới, để ngăn chặn các hành động đơn phương của Trung Quốc gây hại cho an ninh trên biển Đông. Các hành động húc chìm tàu cá của ngư dân Việt Nam diễn ra thường xuyên, liên tục và có hệ thống như vậy có được các quốc gia nhìn nhận như là một sự đe dọa đến an ninh biển Đông hay không? Hành động Trung Quốc bắn tập ngư lôi vào gần cửa biển Thuận An (Thừa Thiên Huế) trong khi hai nước đang có quan hệ hòa bình [3] có được coi là một sự khiêu khích quân sự nghiêm trọng và thách thức các chuẩn mực quan hệ quốc tế hay không? Những việc này nếu được “quốc tế hóa” rộng rãi có thể tạo luồng dư luận gây sức ép buộc Trung Quốc phải tôn trọng luật lệ hay không?

-Hình thành các nhóm think-tank để tư vấn chính sách cho chính phủ Việt Nam liên quan đến biển Đông? Để làm được việc đó, các chương trình hội thảo sẽ phải tiến hành thường xuyên hơn, có thể là 2 lần mỗi năm, với nhiều nội dung, nhiều xu hướng khác nhau, nhiều nhóm nghiên cứu khác nhau. Các cơ quan, các viện nghiên cứu trong nước sẽ phải có vai trò chủ động hơn và phối hợp hiệu quả với các hoạt động hội thảo nghiên cứu từ ở nước ngoài. Liệu có thể theo mô hình sau hay không: các cơ quan nhà nước “đặt hàng” các vấn đề cho các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước, các nhóm nghiên cứu làm việc trên từng nhóm vấn đề cụ thể, đề ra giải pháp, và tiến hành các buổi thuyết trình cho chính phủ và quốc hội?

-Các hội thảo, nghiên cứu nhằm hỗ trợ từ xa, gián tiếp thúc đẩy cho các nghiên cứu trong nước? Các hội thảo, nghiên cứu chỉ hướng đến hỗ trợ từ xa chứ không tác động trực tiếp đến các nghiên cứu ở trong nước. Các nghiên cứu, hội thảo chỉ hướng đến các hỗ trợ từ bên ngoài và lobby ở các tổ chức quốc tế, gián tiếp trợ giúp nghiên cứu ở trong nước.

-Mục đích khác, hoặc một phần các mục đích trên? Hội thảo cần có nhiều mục đích khác nhau, là một phần các mục đích trên hoặc mục đích khác?

2 Nghiên cứu về điều gì?

Biên Đông liên quan đến nhiều mặt về an ninh, quốc phòng, kinh tế, xã hội Việt Nam cần được nghiên cứu chuyên sâu trên nhiều lĩnh vực khác nhau

2.1 Tính chất pháp lý của chủ quyền Việt Nam

Vấn đề này liên quan đến nghiên cứu các tài liệu chính thống, các hành xử chủ quyền và các bang giao nhà nước của các chính quyền liên quan đến chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa:

- Chính quyền Đàng Trong (Cochinchina) của các chúa Nguyễn
 - Triều đại Tây Sơn
 - Triều đại các vua Nguyễn
 - Chính quyền thuộc địa của Pháp tại Đông Dương
 - Chính quyền quốc gia Việt Nam của Bảo Đại
 - Chính quyền Việt Nam dân chủ cộng hòa từ 1945 đến 1954
 - Chính quyền Việt Nam cộng hòa
 - Chính quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- và các nghiên cứu đối với xử lý tranh chấp tại tòa án

2.1.1 Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa:

Một vấn đề là phần nhiều các tài liệu nhìn nhận Việt Nam có chủ quyền Hoàng Sa vào năm 1816 khi vua Gia Long tuyên bố chủ quyền mà không có tranh chấp [4], trong khi nhiều nguồn tài liệu của Việt Nam, của các nước châu Âu, và thậm chí của Trung Quốc, đã ghi nhận Hoàng Sa thuộc về Việt Nam từ trước. Vậy điều gì làm nên sự khác biệt trong hành xử chủ quyền của triều Nguyễn trước năm 1816 và sau năm 1816? Việc ngư dân đảo Hải Nam từng đến quần đảo Hoàng Sa đánh cá có tác động như thế nào đối với chủ quyền Việt Nam? Sự dính líu của chính phủ Anh [5], rồi sau đó rút lui có ảnh hưởng gì đến tính liên tục về chủ quyền của Việt Nam hay không?

Trung Quốc có thực sự thực hiện hành động gì để thực thi chủ quyền trước 1945 hay không (ngoài hành động Lý Chuẩn (Lizhun) thăm viếng quần đảo, bắn pháo hiệu, và những tuyên bố chủ quyền của chính quyền Quảng Đông)? Chuỗi sự việc Nhật Bản phản

đổi chủ quyền của Pháp ở quần đảo Hoàng Sa năm 1938 [6], chiếm đóng cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm 1939, tuyên bố từ bỏ 2 quần đảo mà không nói trao trả cho nước nào năm 1951 có dẫn đến tình trạng quần đảo Hoàng Sa vô chủ hay không?

2.1.2 Chủ quyền quần đảo Trường Sa

Chủ quyền trên quần đảo Trường Sa là vấn đề phức tạp hơn nhiều vì nó liên quan đến nhiều bên Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia, Philippine. Các lý lẽ của Việt Nam về sự chiếm hữu quần đảo Trường Sa từ thời đội Bắc Hải của chúa Nguyễn còn yếu và chưa thuyết phục như sự chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa. Nhưng các hành động chiếm hữu của Pháp ở quần đảo Trường Sa trong năm 1930 và 1933 vào lãnh thổ French Indochina khá rõ ràng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Việt Nam. Tuy vậy vẫn còn nhiều điều cần phải làm rõ:

-Pháp tuyên bố chủ quyền với từng đảo riêng hay với toàn quần đảo, và có định nghĩa về các đảo lân cận hay ranh giới quần đảo hay không?

-Các hành động chiếm hữu và tuyên bố chủ quyền nhưng không có sự phản đối kịp thời ngay lúc đó có thể bị coi là lỗi chậm trễ (acquiescence) khi phân xử ở tòa án hay không:

+ Pháp chiếm hữu và tuyên bố chủ quyền với quần đảo Trường Sa trong năm 1930 và 1933, không nước nào khác trừ Nhật phản đối (Nhưng Nhật Bản đã từ bỏ hoàn toàn trong năm 1951 nên sự phản đối đó không còn giá trị)

+Việc Đài Loan chiếm đảo Ba Bình (Itu Aba) trong năm 1946 nhưng không có sự phản đối nào từ phía Việt Nam

+Việc Philippine chiếm đóng các đảo Song Tử Đông (Northeast Cay), Loại Ta (Loaita), Thị Tứ (Thitu), An Nhơn (Lankiam Cay) v.v...nhưng không có sự phản đối rõ ràng từ các bên Việt Nam

+Các sự việc tương tự ở quần đảo Hoàng Sa: Lý Chuẩn (Lizhun) theo lệnh chính quyền Quảng Đông năm 1909 đến thám sát một số đảo ở quần đảo Hoàng Sa và tuyên bố chủ quyền, Pháp không phản đối. Thượng thư bộ binh triều đình Huế là Trần Trọng Huê xác nhận Hoàng Sa thuộc Việt Nam năm 1925, Trung Quốc không phản đối. Pháp xây dựng một hải đăng trên đảo Hoàng Sa (Pattle), một đài quan sát khí tượng và một đài thông tin TSF trên đảo Phú Lâm (Woody, Boisée) cho đến trước 1939, Trung Quốc không phản đối [7].

-General Agreement on Tariffs and Trade (GATT), tiền thân của WTO, trong năm 1951 quy định các vùng lãnh thổ được áp dụng hiệp định này, trong đó có cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lãnh thổ Indochina thuộc Pháp [8]. Tính chất pháp lý của việc này đối với chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam như thế nào? Có thể coi rằng các nước tham gia hiệp định đó trong năm 1951 đã công nhận chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa hay không?

-Đài Loan không được đa phần các thành viên Liên hợp quốc công nhận là quốc gia độc lập, nhưng lại là một bên tranh chấp ở quần đảo Trường Sa, và cũng không phải là Trung Quốc trong tranh chấp Trường Sa. Điều đó có ảnh hưởng như thế nào đối với việc phân xử chủ quyền tại tòa án?

2.1.3 Chủ quyền và an ninh trên biển Đông

Cả Việt Nam và Trung Quốc đều đã ký và phê chuẩn Công ước luật biển của Liên hợp quốc (UNCLOS 1982) nên đều phải có nghĩa vụ thi hành công ước đó. Nhưng bản đồ U-shape (bản đồ lưỡi bò) được Trung Quốc chính thức công bố khi phản đối báo cáo thêm lục địa Việt Nam là một sự vi phạm các nguyên tắc của UNCLOS. Trung Quốc có thể sẽ điều chỉnh nhưng không dễ dàng từ bỏ lập trường đã tuyên bố về U-shape, và nếu xuất hiện các yếu tố thuận lợi cho họ thì họ sẽ càng lấn lướt trên ranh giới lưỡi bò đó. Quy tắc ứng xử trên biển Đông (DOC) hiện nay không đủ sức nặng pháp lý để buộc Trung Quốc phải ứng xử chuẩn mực và thân thiện hơn. Điều này đặt ra các vấn đề:

-Chính sách ra sao để bảo vệ hoạt động khai thác dầu khí của các công ty Việt Nam và nước ngoài hoạt động trên thêm lục địa Việt Nam trước sức ép kinh tế của Trung Quốc? Nếu như Trung Quốc có ý định dùng sức ép để các công ty nước ngoài thay vì hợp tác với Việt Nam thì họ hợp tác với Trung Quốc trong thêm lục địa Việt Nam, tức là công ty nước ngoài không mất lợi ích về kinh tế, còn Việt Nam mất chủ quyền thì sẽ phải xử trí ra sao?

-Xung đột về hoạt động quân sự và khai thác kinh tế sẽ được giải quyết ra sao? Theo UNCLOS, một quốc gia có quyền diễn tập quân sự trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của một quốc gia khác. Trung Quốc đã có những hoạt động như vậy, ví dụ như hành động bắn ngư lôi, nhằm mục đích uy hiếp về quân sự và cố tình gây cản trở cho các hoạt động kinh tế của Việt Nam.

-Vấn đề hợp tác chống cướp biển và cứu hộ, cứu nạn như thế nào để bảo đảm chủ quyền?

-Các hoạt động ngoại giao quốc phòng của Việt Nam và các nước, các hoạt động tập trận chung nếu có sẽ như thế nào và ảnh hưởng ra sao đến an ninh trên biển Đông?

2.2 Tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Hai vấn đề rất quan trọng đối với đấu tranh chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là pháp lý và tuyên truyền. Nếu như vấn đề pháp lý liên quan đến các hành xử chủ quyền, các tài liệu, và các hành động bang giao nhà nước, thì vấn đề tuyên truyền liên quan đến các chứng cứ tài liệu, bản đồ, nhật ký ghi nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Việt Nam hay Trung Quốc, hay nước khác. Những tài liệu, bản đồ cổ đó không có giá trị tuyệt đối về chủ quyền nhưng nó là những nhân chứng ghi nhận sự thực thi chủ quyền trên thực tế. Sự việc NGS vẽ bản đồ Paracels thuộc Trung Quốc vô giá trị về mặt pháp lý, nhưng nếu Việt Nam không đấu tranh trên mặt trận tuyên truyền thì những điều vô lý sẽ được hiểu là đúng. Vì thế, Việt Nam vẫn phải liên tục phản đối các hành động xâm phạm chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa để thể hiện chưa bao giờ từ bỏ chủ quyền, đồng thời với việc tuyên truyền thông tin về các chứng cứ chủ quyền để chứng tỏ việc sở hữu thực tế không có tranh chấp của Việt Nam đã được ghi nhận.

2.2.1 Đối với sự nhận thức của người dân trong nước:

Các nghiên cứu cổ sử về tài liệu, bản đồ chứng minh chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam cũng còn những khó khăn do thiếu thốn, thất lạc tài liệu. Có nhiều điều cần được làm rõ hơn để diễn giải hoàn chỉnh về bức tranh chiếm hữu và thực thi chủ quyền :

-Tổ chức cụ thể của các đội Hoàng Sa, Bắc Hải, Quế Hương, Hải Ba, Thanh Châu như thế nào, thực hiện cụ thể các hoạt động gì? địa bàn hoạt động cụ thể là những đảo nào?

-Hiện nay việc tiếp tế cho Trường Sa rất khó khăn: tàu lớn không thể cập một số đảo, tàu hoặc xuồng nhỏ dễ bị sóng đánh lật hoặc va vào đá ngầm, hoặc phải chờ nhiều thời gian cho biển lặng. Những khó khăn như vậy thì chắc hẳn vài trăm năm trước còn phức tạp hơn vì chưa có các phương tiện hiện đại như hiện nay. Nếu như ra đảo vài tháng thì dự trữ lương thực và nước ngọt như thế nào? Giữ lửa như thế nào, lấy củi ở đâu? Neo thuyền như thế nào để khỏi bị sóng đánh tung? Nếu khai thác hải sản, ốc xà cừ, đồn đột v.v... rồi mấy tháng mới về thì sẽ phải bảo quản như thế nào để không bị thối, hỏng? Khai thác tài sản thì sẽ phải dùng công cụ gì để hỗ trợ lặn tìm đại bác, súng, gươm, thiếc v.v...? Ở trên đảo vài tháng thì sẽ phải dựng nhà trú mưa, nắng như thế nào? Nếu có những nghiên cứu giải đáp được vấn đề đó thì sẽ làm rõ hơn được hoạt động thực thi chủ quyền cụ thể như thế nào

-Đã có các nghiên cứu cụ thể gì về sinh vật trong thời Pháp đô hộ : như các loài ốc tai voi to bằng chiếc nón, các loài hải sâm, ốc xà cừ nhiều màu sắc, loài chim yến Salangang v.v... sinh sống tại địa bàn những đảo nào, điều kiện thủy triều, dòng chảy, gió mùa, nước ngọt trên đảo như thế nào ? Nếu có được các nghiên cứu làm rõ những vấn đề đó thì sẽ giải đáp được câu hỏi thời xưa khai thác hải sản, tổ chim yến trên những đảo nào, đường đi cụ thể như thế nào, lộ trình tránh đá ngầm như thế nào.

-Các nghiên cứu và khai thác về phosphate, nghiên cứu thực vật, gió mùa, quy luật dòng chảy đã được thực hiện ra sao để có thể suy đoán đội Hoàng Sa thời xưa có thể trú chân đến đảo nào, thời gian bao lâu, địa bàn kiểm soát thực tế đến đâu?

-Các hoạt động thu thuế thời xưa ra sao, các tuyến hàng hải đến Đàng Trong, Đàng Ngoài như thế nào để có thể suy đoán hoạt động thực thi chủ quyền thời Nguyễn?

2.2.2 Đối với việc phản bác sự ngụy tạo của Trung Quốc

Trung Quốc khác với Việt Nam là họ không hề có một tài liệu, hay bản đồ, hay nhật ký tin cậy nào trước thế kỷ 20 ghi nhận quần đảo Hoàng Sa thuộc Trung Quốc. Chỉ có các ghi nhận về việc Trung Quốc đi ngang qua quần đảo, có biết về quần đảo Hoàng Sa, chứ không có hoạt động xác lập và thực thi chủ quyền nào như triều Nguyễn và các chúa Nguyễn trước đó. Chính vì vậy, họ phải dùng các thủ đoạn gán ghép, ngụy tạo là Trung Quốc đã có chủ quyền, hoặc chứng minh quần đảo Hoàng Sa vô chủ, hoặc dựng lên các câu chuyện về sự công nhận quốc tế với Xisha của Trung Quốc[9]. Nếu những điều đó không bị các học giả Việt Nam phản bác bằng những chứng cứ thuyết phục thì những điều ngụy tạo sẽ dần được hiểu là thật. Một ví dụ là CIA World FactBook nhắc đến sự kiện một chiếc tàu Đức khảo sát quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm 1883 gặp phải sự

phản đối của nhà Nguyễn nên phải rút lui. [10] Nhưng các học giả Trung Quốc đã thay đổi hoàn toàn thành câu chuyện nhà Thanh phản đối sự xâm phạm chủ quyền khiến tàu Đức phải rút lui năm 1883, và được Dzurek ghi vào trong quyển The Spratly Islands dispute: who's on first? [11]

Những thông tin ngụy tạo theo chiến thuật "mưa dầm thấm lâu" như vậy nếu không bị phản bác sẽ dẫn đến ý niệm rằng Trung Quốc có chủ quyền ở Hoàng Sa từ lâu chứ không phải Việt Nam. Vậy các nhà nghiên cứu Việt Nam đã hệ thống hóa các lập luận chính thức và không chính thức của Trung Quốc để phản biện hay chưa, và sẽ phải phản biện như thế nào?

2.2.3 Đối với việc gây dựng sự ủng hộ của dư luận thế giới

Việc phản bác sự ngụy tạo của Trung Quốc cũng như tuyên truyền về các chứng cứ từ phương Tây ghi nhận Hoàng Sa thuộc Việt Nam không có tranh chấp hàng trăm năm sẽ là cần thiết để gây dựng sự ủng hộ của dư luận thế giới. Việt Nam đã tận dụng các kênh truyền thông, các hội thảo, các diễn đàn để tuyên truyền chủ quyền Hoàng Sa hay chưa?

Chúng ta có thể học gì từ chính Trung Quốc trong việc tuyên truyền chủ quyền trên các hoạt động nghiên cứu khí tượng, phân bổ vùng kiểm soát không lưu của ICAO, phân bổ vùng tần số radio tại ITU, các diễn đàn hội nghị khoa học về đại dương, các sự kiện du lịch văn hóa hay chưa, và các sự kiện khác hay chưa?

Để làm được những việc đó thì Việt Nam cần phải có những sự hệ thống hóa điểm mạnh, điểm yếu trong lập luận chủ quyền của Việt Nam và các nước liên quan, và có các chiến lược đối với việc đấu tranh chủ quyền trên mặt trận truyền thông.

2.3 Pháp luật Việt Nam liên quan đến biển

-Có những vấn đề gì cần đặt ra để xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ pháp luật liên quan đến biển hay không ?

+Luật biển Việt Nam

+Luật biên giới quốc gia

+Luật quốc phòng

+Luật an ninh quốc gia

+Bộ luật hàng hải

+Luật hàng không dân dụng

+Các luật về hải quan, thuế khóa

+Luật khoáng sản

+Luật du lịch

+Luật bảo vệ môi trường

+Luật di sản văn hóa

+Các luật, nghị định, pháp lệnh khác

+Các hiệp định, các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và sẽ tham gia

-Có những vấn đề gì về luật pháp cần được cải thiện để tăng hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng trên biển, gồm có hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, dân quân tự vệ biển, cảnh sát môi trường, hay không?

-Có những vấn đề gì cần nghiên cứu để nâng cao sự nhận thức của người dân về chủ quyền và pháp luật liên quan đến biển?

2.4 Các ngành khoa học về biển

-Các ngành khoa học về biển của Việt Nam như Hàng hải, hải dương học, địa chất, khí tượng, viễn thám v.v... cần có định hướng phát triển như thế nào?

-Các vấn đề về đào tạo nguồn nhân lực cần được tổ chức quản lý như thế nào?

-Tổng cục Biển và hải đảo cần phải làm gì để thu hút các nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài?

2.5 Các chính sách kinh tế biển

Các chính sách quy hoạch về cảng biển, các vùng kinh tế ven biển, các ngành kinh tế biển cần được nghiên cứu như thế nào?

Các chính sách đầu tư cho biển đảo cần như thế nào?

Các ngành kinh tế biển chủ chốt: đóng tàu, dầu khí, hàng hải, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng hải sản cần được định hướng như thế nào?

2.6 Các chính sách chuyên biệt

Đối với Việt Nam hiện nay, việc thực thi chủ quyền trên vùng thềm lục địa Việt Nam liên quan chủ yếu đến hoạt động khai thác và thăm dò dầu khí, hoạt động hàng hải, và hoạt động đánh cá của ngư dân. Trong đó ngư dân là lực lượng bám biển, góp phần thực thi chủ quyền của Việt Nam thường xuyên nhất nhưng cũng luôn gặp nhiều khó khăn nhất. Nghề đánh cá đòi hỏi đầu tư vốn khá lớn nhưng rủi ro rất lớn về thời tiết, về sự sụt giảm sản lượng cá. Ngư dân Việt Nam hiện nay còn gặp phải trở ngại rất lớn, đó là hành động cấm đánh bắt ngang ngược của Trung Quốc. Các hành động như bắt bớ, cướp phá, đánh đập, húc chìm tàu cá, thậm chí xả súng vào thuyền cá trú bão không hề giống với hành xử chuẩn mực trong cộng đồng quốc tế, nó giống với hành động của cướp biển thì đúng hơn. Nếu những việc đó không bị ngăn chặn mà diễn ra một cách đương nhiên thì sẽ vô cùng tác hại, không chỉ với vấn đề kinh tế Việt Nam mà còn với chủ quyền trên biển Đông. Do đó, cần thiết phải có các chính sách chuyên biệt để hỗ trợ ngư dân. Liệu có thể có những chính sách nào hiệu quả để hỗ trợ hoạt động đánh cá của ngư dân, trực tiếp và gián tiếp, trên các mặt như về kinh tế (vốn ưu đãi, quỹ hỗ trợ?), về phương tiện và công nghệ (phương tiện liên lạc, cứu hộ?) về an ninh (tăng cường biện pháp bảo vệ ngư dân trên biển?) hoặc về ngoại giao hay không?

Nếu không có biện pháp hữu hiệu thì buộc ngư dân của Việt Nam càng phải đánh cá lấn vào vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia, Indonesia, Philippines và cũng bị giam giữ theo pháp luật của các nước đó. Trong khoảng thời gian từ 2006 đến tháng 3/2010 đã có đến 7.045 ngư dân của 1.186 tàu cá Việt Nam đã bị Trung Quốc và các nước khác bắt giữ, xử phạt [12]. Liệu có thể nghiên cứu chính sách nào giải quyết tình trạng đó không? Có các vấn đề nào khác cần những chính sách chuyên biệt hay không?

2.7 Nghiên cứu về Trung Quốc

Trung Quốc là nước duy nhất tuyên bố chủ quyền gần như toàn bộ biển Đông và có những hành động uy hiếp về quân sự đối với các nước khác, và dùng các sức ép ngoại giao với các nước có tranh chấp, đặc biệt là Việt Nam. Điều đó đặt ra vấn đề phải có những nghiên cứu hệ thống về Trung Quốc, phân tích dự báo về các chiến lược và hành động của Trung Quốc, để Việt Nam chủ động có các đối sách chủ động và hiệu quả.

-Nguy cơ chiến tranh: Nguy cơ Trung Quốc tăng cường vượt trội hải quân để giải quyết bằng một cuộc chiến tranh chớp nhoáng “thu hồi Nam Sa” sẽ như thế nào?

-Nguy cơ hòa bình: Nguy cơ về việc Trung Quốc duy trì tình trạng quản lý thực tế quần đảo Hoàng Sa thêm vài chục năm nữa, và dùng các chính sách ngoại giao và tuyên truyền để các nước khác hiểu rằng: Trung Quốc đã từng có chủ quyền hợp pháp ở Hoàng Sa + Trung Quốc đã quản lý thực tế và hành xử chủ quyền hòa bình trong thời gian dài = Chủ quyền Hoàng Sa thuộc Trung Quốc là đúng đắn? Và sẽ dẫn đến Việt Nam sẽ mất chủ quyền Hoàng Sa hoàn toàn và vĩnh viễn?

Nguy cơ Trung Quốc tiếp tục lấn ép bằng chiến thuật bắt bớ, cướp phá, húc chìm tàu cá Việt Nam để dần thực tế kiểm soát biển Đông? Nguy cơ về việc Trung Quốc dùng sức ép kinh tế để chia rẽ, và làm các nước khác làm ngõ cho hành động lấn ép “hữu nghị” trên biển Đông? Nguy cơ về việc Trung Quốc nhượng bộ chút ít về kinh tế, chấp nhận cho Mỹ, Nhật tự do đi lại trên biển Đông để đổi lấy sự công nhận chủ quyền Xisha, Nansha, và sau khi đã có chủ quyền thì Trung Quốc sẽ kiểm soát toàn bộ biển Đông?

Chiến lược của Trung Quốc luôn là tăng cường gây hấn về biển Đông, tách các nước ra để gây sức ép riêng rẽ, gây ra những nguy cơ bất ổn trong khu vực. Các vấn đề an ninh chỉ có thể được bảo đảm khi thành công trong việc quốc tế hóa biển Đông.

2.8 Các nghiên cứu khác

Các nghiên cứu khác hoặc các chương trình riêng về biển, các mối quan hệ quốc tế về biển Đông, các mối quan hệ xuyên đại dương khác ảnh hưởng đến địa chính trị và an ninh ở trên biển Đông?

3 Ai nghiên cứu?

Các nghiên cứu về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa cũng như các nghiên cứu về biển ở Việt Nam chưa có nhiều. Để hướng tới sự phát triển của một quốc gia biển, nhất thiết phải có những chiến lược hiệu quả để thúc đẩy các nghiên cứu về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa và nghiên cứu về biển tại Việt Nam

-Các cơ quan chuyên trách của nhà nước: Đây phải là lực lượng chủ chốt, nghiên cứu chính và có vai trò quan trọng nhất. Các cơ quan chuyên trách về quản lý tài nguyên biển, các viện nghiên cứu liên quan đến biển là cần phải đảm nhận tốt vai trò đầu tàu vì nhiệm vụ được giao của họ là như vậy

-Các nhóm trí thức trong và ngoài nước: Các nghiên cứu về chủ quyền Hoàng Sa hiện nay chủ yếu là xuất phát từ các cá nhân ở các ngành khác nhau. Khi các cơ quan chuyên trách của nhà nước đảm bảo được vai trò lớn hơn thì các cá nhân hoặc các nhóm riêng vẫn sẽ là những nguồn lực quan trọng trong việc nghiên cứu chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa hoặc các chính sách về biển. Nhưng với các nghiên cứu khoa học về đại dương, hàng hải, v.v... thì nhất thiết phải là các cơ quan, các viện, trường đại học có phương tiện, thiết bị, kinh phí và được trả lương để làm nghiên cứu, điều mà những cá nhân nghiên cứu nghiệp dư không thể có.

Các cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu ở nước ngoài sẽ có được vai trò hỗ trợ lớn hơn khi các cơ quan nghiên cứu trong nước phát huy được hết năng lực.

-Sinh viên các ngành về hàng hải, pháp luật, hải dương học, văn hóa, lịch sử... phải được tạo điều kiện vật chất tốt nhất để có những nghiên cứu biển hiệu quả. Về vấn đề chủ quyền, thì nhất thiết phải có các nghiên cứu bảo vệ ở nước ngoài nhằm mục đích tạo dựng các lý lẽ vững chắc cho Việt Nam và tạo dựng sự ủng hộ của dư luận thế giới.

4 Nguồn tài liệu và dữ liệu nào cho các nghiên cứu?

Một khó khăn hiện nay ở Việt Nam là chưa có các nguồn tài liệu và dữ liệu tập trung để phục vụ cho nghiên cứu chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa và các nghiên cứu về biển.

4.1 Nghiên cứu biển đảo

Các vấn đề cần được giải quyết để thúc đẩy nghiên cứu như sau:

-Chưa có thống kê chính xác về số lượng các đảo, các đảo chưa có tên gọi, cũng như các đảo còn có những sai lệch giữa các nguồn về tên gọi hành chính chính thức

-Chưa có dữ liệu tập trung đầy đủ, chính xác, nhất quán và có tính hệ thống quốc gia về các đối tượng biển đảo:

+Đảo, quần đảo, bãi ngầm, bãi cạn

+Vũng, vịnh, đầm, phá

+Rặng san hô ngầm

+Bờ biển, bãi biển, các đường biên giới biển về vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa

+Các bán đảo, mũi đất

+Các khu vực cửa biển

+Các luồng lạch, eo biển

+Các khu vườn quốc gia, khu bảo tồn biển, khu rừng ngập mặn ven biển

4.2 Nghiên cứu chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa

Các khó khăn chủ yếu trong nghiên cứu chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là:

-Chưa có sự tiếp cận dễ dàng đối với nguồn tài liệu được lưu trữ ở trong nước

-Chưa có một thư viện tập trung về các nguồn tài liệu của nước ngoài ghi nhận chủ quyền Hoàng Sa thuộc Việt Nam, tài liệu về các hoạt động hành xử chủ quyền và các tranh chấp trong các thời kỳ: Pháp bảo hộ, chiến tranh thế giới lần thứ hai, sau chiến tranh thế giới

lần thứ hai cho đến các cuộc đụng độ quân sự, và thời kỳ hiện nay. Các tài liệu này đang có ở nhiều nước: Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Mỹ, Nhật, Trung Quốc

-Chưa có sự tổ chức hiệu quả các nguồn tài liệu gồm có: Tài liệu gốc về các sự kiện, các cuốn sách, các bài viết, và công trình nghiên cứu ở các nước

-Chưa có những phổ biến rộng rãi với các nghiên cứu hiện có của Việt Nam, và các thống kê về các nghiên cứu của Trung Quốc

Để thúc đẩy hiệu quả cho các nghiên cứu sẽ cần phải tổ chức được các hệ thống hiệu quả, gắn kết và liên tục trong quá trình các quá trình:

-Tìm kiếm, thu thập tài liệu

-Nghiên cứu thảo luận

-Phổ biến kết quả nghiên cứu

5 Vai trò của ngoại giao đối với đấu tranh chủ quyền

Trong khi Trung Quốc không chịu giải quyết các tranh chấp ở tòa án quốc tế, mặt trận ngoại giao và truyền thông sẽ là mặt trận chính trong đấu tranh chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. Ngoại giao cần phải được hiểu theo nghĩa rộng gồm có 3 tầng

-Ngoại giao nhà nước: Trong thế yếu của Việt Nam hiện nay thì ngoại giao nhà nước đang được thực hiện tốt, và cần phải mở rộng tích cực hơn nữa để giành được nhiều ủng hộ quốc tế.

-Ngoại giao của giới học thuật: Điều này còn chưa được chú ý, và chưa có nhiều các nghiên cứu học thuật để phổ biến rộng rãi ra thế giới. Có những vấn đề mà các cơ quan ngoại giao nhà nước lên tiếng sẽ chưa hiệu quả, nhưng nếu là giới học thuật lên tiếng kịp thời với phạm vi, dung lượng, và mức độ cần thiết thì sẽ có hiệu quả lớn hơn. Những nghiên cứu học thuật của các cá nhân, tập thể, chuyên hoặc không chuyên, trong và ngoài nước, sẽ có vai trò rất rất lớn để phổ biến thông tin ra thế giới, và tạo các tiền đề cho chính sách ngoại giao của cơ quan nhà nước. Vấn đề nghiên cứu học thuật và ngoại giao học thuật này còn chưa được chú trọng nhiều. Một nguyên nhân quan trọng nhất là chưa có những nguồn tài liệu tập trung và chưa có nhiều chính sách hiệu quả hỗ trợ, thúc đẩy, các nghiên cứu để đấu tranh cho chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa.

-Ngoại giao nhân dân: giành cho giới phổ thông, công chúng, học sinh, sinh viên. Nhận thức của công chúng sẽ phụ thuộc nhiều vào các kiến thức về Hoàng Sa được giới học thuật nghiên cứu và công bố

6 Kết luận

Việc đấu tranh chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa và bảo đảm an ninh trên biển Đông phải được thực hiện liên tục và kiên quyết. Các nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa, Biển

Đông cần được phát triển đa dạng theo nhiều xu hướng hỗ trợ cho nhau để bảo vệ lợi ích và sự phát triển của Việt Nam. Với mỗi vấn đề cần có phương hướng ứng xử riêng để giảm thiểu các nguy cơ, tối đa hóa lợi ích có thể đạt được và cần phải đạt được.

Hoàng Sa vốn là của Việt Nam và Việt Nam chưa bao giờ từ bỏ nó, vẫn luôn phải đấu tranh vì Hoàng Sa, thì Hoàng Sa sẽ vẫn là của Việt Nam. Trường Sa đã thuộc về Việt Nam một cách hòa bình và hợp pháp thì cần được giữ vững và tiến đến giải pháp công bằng và hợp lý. Biển Đông là tài sản chung các quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc, cần được hành xử một cách hòa bình, vẫn minh với các quy tắc của UNCLOS.

[1] Báo Tuổi trẻ số ra ngày 04/04/2009

[2] http://www.viet-studies.info/kinhte/TS_HS_NoLucTongHop.htm

[3] Trí Tín, *Ngư lôi tập trận có ký hiệu Trung Quốc trôi gần cửa biển Huế*, Báo Vnexpress, 19/4/2010 <http://vnexpress.net/GL/Xa-hoi/2010/04/3BA1AFA6/>

[4] *Journal of an embassy from the governor-general of India to the Courts of Siam and Cochin China*, vol 1, 1830 <http://hoangsa.org/forum/downloads.php?do=file&id=231>

[5] Geoffrey Marston, *Abandonment of Territorial Claims: The cases of Bouvet and Spratly Islands*, The British Yearbook of International Law 1986, LVII, p. 337-356

[6] *Un note du Cabinet de Tokio à Paris à propos de l'occupation des îles Paracels*, La Croix 59 Année – N^o 16999, Vendredi 8 Juillet 1938
<http://hoangsa.org/forum/downloads.php?do=file&id=678>

[7] Ferrier Jean-Pierre. *Le conflit des Iles Paracels et le problème de la souveraineté sur les îles non habitées*, Annuaire français de droit international, volume 21, 1975. pp. 175-196. <http://hoangsa.org/forum/downloads.php?do=file&id=840>

[8] http://www.wto.org/gatt_docs/English/SULPDF/90310007.pdf và
http://www.wto.org/gatt_docs/English/SULPDF/90310009.pdf

[9] <http://www.spratlys.org/history/spratly-islands-history-timeline.htm> và
<http://www.fas.org/news/china/2000/china-000600.htm>

[10] <http://ciaworldfactbook.us/asia/spratly-islands>

[11] Daniel J. Dzurek, *The Spratly Islands dispute: who's on first?*, Maritime Briefing, volume 2 Number 1, 1996. p.8

[12] <http://www.laodong.com.vn/xuan2010/Van-con-751-ngu-dan-dang-bi-nuoc-ngoai-giam-giu/20103/179250.laodong>